

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 438/2020/DS-PT

Ngày: 02 - 12 - 2020

V/v tranh chấp “Bồi thường  
thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Việt Trung.

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Thanh Phong

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông La Tương Lai, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2020/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 484/2020/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Ngọc C**, sinh năm 1968; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:**

1. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1962; (Có mặt)

2. Bà **Phan Thị Hồng H**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện hợp pháp của bà H:* Anh **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C1, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền của bà H (Văn bản ủy quyền chứng thực số 52 ngày 01/7/2019). (Có mặt)

**- Người kháng cáo:** Nguyên đơn Lê Thị Ngọc C; Bị đơn Nguyễn Văn L và Phan Thị Hồng H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc C trình bày:

Bà là chủ sở hữu căn nhà cấp 4, có diện tích 72m<sup>2</sup> (ngang 6m; dài 12m), kết cấu nhà cột bê tông, vách tường, nền gạch bông, mái tole, gác lửng bằng cây, tại ấp X, xã H, huyện C1, tỉnh Tiền Giang, đây là nơi gia đình bà sinh sống, mua bán nước giải khát, đây là nguồn thu nhập duy nhất của gia đình. Liên kề với nhà của bà là nhà của ông L, bà H.

Ngày 05/5/2018, ông L và bà H có xây lại căn nhà nâng cấp lên nhà kiên cố. Khi tiến hành thi công thì ông L, bà H có thuê Kobe đào 04 lỗ cột, đóng cừ, bơm cát, việc làm trên đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến căn nhà của bà, cụ thể như sau: Khi đào lỗ cột, đóng cừ thì toàn bộ các vách tường và nền nhà của bà đều bị nứt, phần sân phía trước bị nứt và làm vỡ ống dẫn nước làm thất thoát 83m<sup>3</sup> nước (tương đương số tiền khoảng 500.000 đồng); khi bơm cát thì phần nhà tắm bên nhà của bà bị lún, gãy 2 trụ cột, ngã về phía sau (hướng sông Ba Rài) và có thể sụp đổ bất cứ lúc nào.

Đến ngày 18/6/2018, nhà của bà bị hư hỏng nghiêm trọng, có thể sụp đổ bất cứ lúc nào nên Ủy ban nhân dân xã H, huyện C1 đã yêu cầu gia đình của bà di dời đi nơi khác để được an toàn tính mạng. Hiện nay gia đình của bà không có chỗ ở.

Từ khi nhà ông L, bà H nâng cấp, sửa chữa thì bà đã nhiều lần yêu cầu ngưng việc sửa chữa vì ảnh hưởng lớn đến nhà của bà, nhưng ông L, bà H vẫn không ngừng xây dựng nên hai bên phát sinh tranh chấp. Đến ngày 09/8/2018, Ủy ban nhân dân xã H có tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông L, bà H bồi thường thiệt hại làm hư hỏng nhà của bà là 86.873.000 đồng, theo Chứng thư giám định xây dựng ngày 22/01/2019 của Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn; tiền nước sinh hoạt bị thất thoát là 500.000 đồng và chi phí giám định, thẩm định là 20.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông và vợ là bà Phan Thị Hồng H có căn nhà có diện tích khoảng 87,34m<sup>2</sup> (ngang 6,58, dài 13,28), tại ấp X, xã H, huyện C1, tỉnh Tiền Giang. Từ năm 2015, căn nhà của ông bà đã xuống cấp, do bị lún và xạt nền nên ngày 05/5/2018, ông bà tiến hành sửa chữa để gia cố lại nhà và có thuê Kobe để ép cừ bê tông, không có bản vẽ, thiết kế. Ngày 23/5/2018, ông bà cho xây nền móng và đổ đà kiềng, sau đó tiến hành bơm cát, đổ sàn. Đến ngày 13/6/2018, do có thiên tai dòng sông chảy xiết nên 05 hộ dân ở đây đều bị sụp lún và rạn nứt, cùng với nguyên nhân do nhà bà C đã xây cất lâu năm, do tác động của dòng chảy xiết của sông Ba Rài. Còn việc vỡ ống nước không rõ nguyên nhân gây ra, chứ không phải do lỗi của ông bà. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu ông bà bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền 86.873.000 đồng và tiền nước sinh hoạt bị thất thoát là 500.000 đồng thì ông không đồng ý. Tuy nhiên, ông cũng thừa nhận rằng ông có lỗi một phần nên ông đồng ý hỗ trợ cho bà C 30 bao xi măng để sửa chữa lại nhà, chứ buộc ông chịu toàn bộ thì ông không đồng ý.

- Bị đơn bà Phan Thị Hồng H do anh Nguyễn Tiến Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của ông L. Đối với chứng thư giám định thì anh không đồng ý vì không thể hiện thiết bị giám định là gì, nền nhà có kiên cố hay không, nhà bị nghiêng bao nhiêu độ. Bà C xây dựng nhà đã lâu, không có bản vẽ, nhà bà C bị nứt, lún là còn do xe chở sào riêng, tàu thuyền qua lại nhiều. Bà C không có chứng cứ chứng minh việc bể ống nước là do ông L, bà H gây ra. Do đó, bà H cũng không đồng ý theo yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản của bà C. Tuy nhiên, anh Đ cũng thừa nhận có phần lỗi của ông L, bà H, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do thiên nhiên nên bà H chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà C 30 bao xi măng để sửa chữa lại nhà.

- Bản án sơ thẩm số: 69/2020/DS-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 288, 584, 585, 589 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 6 Điều 26, Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc C.

2. Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị Hồng H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Lê Thị Ngọc C tiền chi phí khắc phục, sửa chữa nhà 43.436.500 đồng và tiền chi phí giám định, thẩm định 10.000.000 đồng, tổng cộng 53.436.500 đồng (Năm mươi ba triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà C có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông L, bà H chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 19/8/2020, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc C kháng cáo bản án sơ thẩm số 69/2020/DSST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu chấp nhận toàn bộ khởi kiện của bà, buộc ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị Hồng H liên đới bồi thường thiệt hại tài sản do nhà bà C bị thiệt hại tiền chi phí khắc phục, sửa chữa nhà là 86.873.000 đồng.

\* Ngày 19/8/2020, bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị Hồng H kháng cáo bản án sơ thẩm số 69/2020/DSST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn bà C.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đề nghị ông L và bà H liên đới bồi thường chi phí khắc phục, sửa chữa nhà là 86.873.000 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Tiến Đ đại diện ủy quyền của bà Phan Thị Hồng H vẫn giữ

nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà C, đề nghị không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm chuẩn bị nghị án đều tiến hành theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận định Tòa sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa có cơ sở vì theo quy định của giám định tư pháp xây dựng thì phải do đơn vị, cá nhân có chức năng giám định tư pháp xây dựng thuộc danh sách Bộ xây dựng công bố. Tòa án sơ thẩm chưa đưa người thi công, đơn vị ép cọc vào tham gia tố tụng để xác định ai là người gây thiệt hại nếu có. Ngoài ra, tại biên bản phiên tòa ngày 28/7/2020 kết thúc ngày 04/8/2020, thư ký phiên tòa là Đặng Thị Thảo Lan, nhưng bản án Hội đồng xét xử ký và bản án phát hành thể hiện thư lý phiên tòa là Phạm Tiểu Thơ là sai sót nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Từ những vi phạm không thể khắc phục tại cấp phúc thẩm, đề nghị hủy án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải lại theo thủ tục chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày và tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên. Xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đúng trình tự thủ tục được quy định tại các Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được tiến hành xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn bà Phan Thị Hồng H ủy quyền cho anh Nguyễn Tiến Đ làm người đại diện cho bà tại phiên tòa đúng theo quy định tại Điều 85 của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với Điều 134, 135, 138 của Bộ luật dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” là đúng yêu cầu khởi kiện và tính chất của vụ án thuộc thẩm quyền và phạm vi xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, 10, 11, 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu giải quyết:

Ngày 05/5/2018, ông L và bà H tiến hành sửa chữa để gia cố lại căn nhà có diện tích khoảng 87,34m<sup>2</sup> (ngang 6,58, dài 13,28), tại ấp X, xã H, huyện C1, tỉnh Tiền Giang. Ông L và bà H có thuê Kobe để ép cừ bê tông. Ngày 23/5/2018, ông L và bà H cho xây nền móng và đổ đà kiềng, sau đó tiến hành bơm cát, đổ sàn. Theo bà C, do trong quá trình xây dựng khi ông L và bà H thuê Kobe đào 04 lỗ cột, đóng cừ, bơm cát, nên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến căn nhà của bà C làm toàn bộ các vách tường và nền nhà của bà đều bị nứt, phần sân phía trước bị

nứt và làm vỡ ống dẫn nước làm thất thoát 83m<sup>3</sup> nước (tương đương số tiền khoảng 500.000 đồng); khi bơm cát thì phần nhà tắm bên nhà của bà bị lún, gãy 2 trụ cột. Do đó, bà C yêu cầu ông L và bà H bồi thường thiệt hại bồi thường thiệt hại làm hư hỏng nhà của bà là 86.873.000 đồng theo Chứng thư giám định xây dựng ngày 22/01/2019 của Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn; tiền nước sinh hoạt bị thất thoát là 500.000 đồng và chi phí giám định, thẩm định là 20.000.000 đồng. Ông L và bà H không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà C.

Tòa án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà C nên bà C, ông L và bà H đều kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

[4] Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Theo Điều 605 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Chủ sở hữu, người chiếm hữu, người được giao quản lý, sử dụng nhà cửa, công trình xây dựng khác phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác đó gây thiệt hại cho người khác. Khi người thi công có lỗi trong việc để nhà cửa, công trình xây dựng khác gây thiệt hại thì phải liên đới bồi thường*”. Tòa án cấp sơ thẩm chưa điều tra xác minh chủ sở hữu công trình xây dựng gây thiệt hại là ai và không đưa người thi công, xây dựng tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xem có lỗi trong việc gây thiệt hại hay không nhằm xác định trách nhiệm bồi thường là thiếu sót.

[4.2] Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào chứng thư giám định xây dựng số 180703862/TGG ngày 22/01/2019 của Công ty cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn (Sagonap) (bút lục 31) buộc ông L và bà H liên đới bồi thường một phần thiệt hại cho bà C mà chưa xác minh làm rõ đơn vị này và các nhân giám định viên Kỹ sư Trần Minh Thiệp có chức năng giám định tư pháp xây dựng thuộc các tổ chức - cá nhân giám định tư pháp xây dựng được Bộ xây dựng công bố hay không là chưa có cơ sở. Bởi lẽ, theo Thông tư 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng thì nội dung giám định sự cố công trình xây dựng là do cá nhân giám định viên tư pháp xây dựng hoặc tổ chức giám định tư pháp xây dựng tiến hành.

[4.3] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót là tại biên bản phiên tòa ngày 28/7/2020 kết thúc ngày 04/8/2020, thư ký phiên tòa là Đặng Thị Thảo L (bút lục 78-80), nhưng bản án Hội đồng xét xử ký và bản án phát hành thể hiện thư lý phiên tòa là Phạm Tiểu T (bút lục 83-88). Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Xét thấy các sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm là nghiêm trọng cả thủ tục tố tụng và nội dung mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên phải hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo luật định. Do hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại nên Hội đồng xét xử chưa xem xét đến yêu cầu kháng cáo của các đương sự.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm các đương sự không phải chịu. Án phí sơ thẩm được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[6] Ý kiến nhận xét và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 270, 293, khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 313 và khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2020/DS-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C1 giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

- Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại bà C 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005746 ngày 19/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C1.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị Hồng H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho ông L, bà H 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005744 ngày 19/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

- Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C1;
- THADS huyện C1;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Việt Trung**